

QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP
các **GIA ĐÌNH PHẬT TỬ**
tại **MIỀN NAM VIỆT NAM** (Giai đoạn 1950-1952)

Vài lời dẫn đầu :

Tại Huế (Thừa Thiên) , từ ngày mà ta chỉ mới thấy có một hay hai Gia Đình Phật Hóa Phổ, cho mãi đến về sau này, khi mà tại miền Trung rồi đến miền Bắc và Nam Việt Nam, nơi nơi đều đã có các Gia Đình Phật Tử, - từ làng mạc xa xôi, đến các huyện, miền đồng bằng hay vùng cao nguyên, tỉnh lỵ hay thành phố, ... kể cũng cả trên ngàn đơn vị Gia Đình.

Nhưng rất tiếc, ... đến bây giờ, ... sau bao nhiêu biến cố tan thương chung của Đất Nước, cũng như trong từng mỗi tiểu gia đình Việt Nam chúng ta,... thì chỉ còn một số rất ít những đơn vị Gia Đình Phật Tử là còn cất giữ được "Hồ Sơ - Lý Lịch" , còn dấu được một vài tài liệu quan yếu, để ... có thể biên soạn lại "Tiểu Sử" của Gia Đình Phật Tử tại địa phương mình

Nhiều địa phương, nhiều Tỉnh khác thì không tài nào làm được việc ấy.

Vì lý do trên mà các Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam trong nước cũng như ở hải ngoại, ngày nay, có muốn viết lại lịch sử về Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ những năm 1935, cũng sẽ khó mà thu thập được tài liệu để biên soạn cho thật đầy đủ được.

Nhắc đến vấn đề "Nối Tiếp Truyền Thống Tổ Chức GDPTVN" là một sự đau lòng chung cho tất cả thành viên Áo Lam chúng ta.

Những huynh trưởng cao niên, - những người nắm vững được vấn đề, có khả năng hệ thống hóa, biên soạn cho viên toàn, thì ... vì lý do này-khác, rất khách quan, lại không dám đảm nhận một trách nhiệm nặng và trọng đại này

Một điều có thể hiểu và ai cũng dễ thông cảm, ấy là vì, - công việc biên soạn "LỊCH SỬ" của một Tổ Chức rộng lớn như "GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM", một Tập Thể mà hiện tại vẫn còn hoạt động, không những tại Quốc Nội mà đã lan rộng trên nhiều quốc gia khác trên thế giới, như tại Hoa-Kỳ, Gia-Nã-Đại, Pháp, Đức, Na-Uy, Đan-Mạch, Thụy-Sĩ, Bỉ, Hòa- Lan hay Úc-Đại-Lợi và Tân Tây-Lan v.v. thì khó mà thực hiện được đúng theo yêu cầu mong đợi của toàn thể thành viên "ÁO LAM".

"Tiểu Sử, Lược Sử hay Lịch Sử", tự nó, đã có nhiều mặt tích cực, đặc biệt là lịch sử của một đoàn thể - mang màu sắc tôn giáo -, ngay từ bước đầu, đã nhận lãnh trách nhiệm giáo dục thanh, thiếu, đồng niên, đào tạo thành những Phật tử chân chánh hầu phục vụ được một cách đắc lực dân tộc và Đạo Pháp.

Đã viết lược sử hay lịch sử GDPTVN thì nội dung của nó phải bao

gồm, tương đối đầy đủ và chính xác, những thông tin - cho biết ngày, tháng, năm của các sự kiện, cho biết tên tuổi của các bậc trưởng lão thiền sư, những đạo hữu, những anh chị trưởng và các đoàn viên GDPT quá cố và hiện tiền, đã có nhiều đóng góp công đức Phật sự cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói chung, cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam nói riêng.

Hơn nữa, qua đó, về phương cách diễn đạt, phải trình bày làm thế nào, với lời văn giản dị, dễ hiểu, hầu giúp được lớp hậu thế, - từ những năm 1990 về sau -, khi đọc lại, có khả năng suy diễn, có thể rút được nhiều kinh nghiệm quý báu về tổ chức và điều hành, hoặc tìm thấy được "chất xúc tác Áo Lam" đã tác động, và ảnh hưởng sâu sắc đến Tổ Chức, giúp cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam vẫn tồn tại, vượt qua bao trở ngại, khó khăn dưới những thể chế chính trị khác nhau, vượt cả thời gian và không gian (?)

Và ... cũng từ đó mà phát họa được những kế hoạch mới, nảy sinh được những sáng kiến, những chủ trương mới có lợi cho Tổ Chức, phù hợp với văn hóa, xã hội, thích ứng thực tiễn với thời cuộc tại mỗi địa phương khác nhau trên địa bàn quốc tế, Đông và Tây phương (?)

Đối với các anh chị trưởng, các đoàn viên thuộc các Gia Đình Phật Tử ở trong nước thì vấn đề truyền nói truyền thống, có thể xem như sẽ ít gặp trở ngại, khó khăn.

Nhưng đối với những Gia Đình mới được thành lập sau này ở hải ngoại, thì còn phải tùy nơi số lượng các anh chị trưởng lớn tuổi, đã sinh hoạt lâu năm trong Gia Đình, được tập trung nhiều hay ít tại một quốc gia, tại mỗi địa phương....

Ngày nay, ở một vài Quốc Gia hay Tiểu Bang mà nơi đó chỉ có một, hai

huynh trưởng, hay, chỉ có một vài đoàn viên Áo Lam, mặc dù có nhiều thiện chí, còn mang cảm tình sâu đậm với Tổ Chức, quyết tâm theo đuổi lý tưởng, giữ vững lập trường, ... muốn được chia sẻ cùng nhiều người khác những hạnh đạo, những niềm vui an lạc mà mình đã được diễm phúc thọ hưởng khi còn sinh hoạt trong môi trường Gia Đình Phật Tử tại quê nhà, thì đối với những anh chị em này ... một tập "tiểu sử GDPTVN" cũng sẽ trở thành một bảo vật.

Nó lại càng quý hơn, nếu trong ấy có thêm được phụ chú trình bày những kinh nghiệm về phương thức tổ chức....

Với ý đồ và yêu cầu trên, cho nên trong mục nói về quá trình tổ chức, thành lập các Gia Đình Phật Tử ở miền Nam-Việt Nam dưới đây, đã có chi tiết hóa, đề cập đến nhiều mặt, xét ra sẽ hữu ích cho những Gia Đình ở hải ngoại ...

Nam Mô Thường

Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.

Gia Đình Phật Tử Nam Việt

NHỮNG BƯỚC DÒ ĐƯỜNG

..... Vào những năm 1946...1950, nếu có ai mà đại dật đề xướng thành lập một đoàn thanh niên khác lạ, ngoài tổ chức "Hướng Đạo Việt Nam" thì người ấy không khỏi bị nghi ngờ là có ý đồ làm chính trị.

.....

Lại nữa, nếu người ấy lại là một thanh niên người miền Trung hay miền Bắc (?).....

Lại nữa, nếu người ấy lại là một thanh niên người miền Trung hay miền Bắc (?).....

(viết và đánh dấu hỏi,... vì sao vậy ?)

Trước hết chúng ta đừng quên rằng, sau tháng 9 năm 1945, quân đội Pháp theo chân quân đội Anh đổ bộ vào miền Nam-ViệtNam và kiểm soát từ vĩ tuyến thứ 16 trở vô ; còn từ vĩ tuyến 16 trở ra thì quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa) vào Hà Nội để tước khí giới quân đội Nhật....

Đến 18.2.1946 thì quân đội Trung Hoa (theo hiệp định ký giữa Tổng Thống Tưởng Giới Thạch với Đô Đốc d'Argenlieu ở Trùng Khánh) rút lui để trao quyền kiểm soát miền Bắc cho người Pháp.

Trong Nam, lúc bấy giờ, lại có phong trào đòi"Miền NAM-ViệtNam là của người Nam-Kỳ"...

Ngày 03.6.1946 Bác sĩ Nguyễn Văn Thịnh đứng ra thành lập Chính phủ "Tự trị Nam Kỳ"; (và đến 04.12.1946 thì Bác sĩ Lê Văn Hoạch thay thế Nguyễn Văn Thịnh làm Thủ Tướng).....

Rồi đến 19.12.1946 thì chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ trên toàn quốc Việt Nam .

Chính quyền Pháp, với chánh sách 'chia để trị', chủ trương gây mâu thuẫn và chia rẽ giữa người miền Nam với người miền Bắc và Trung ...

Họ tuyên truyền, cho đồn miệng, rỉ tai với nhau là''....người miền Bắc, răng nhuộm đen, thường ăn thịt chó, và....cũng có người còn ăn cả thịt con nít...''

Và vì vậy, họ khuyến khích những toán thanh niên, đi ngoài đường, chặn đánh những ai không nói được giọng tiếng miền Nam. Những toán này thường bắt người mà chúng khả nghi, thử nói một câu

gì đó, hay bắt người ấy lặp lại chữ "tân sơn nhất".

Ấy là vì người miền Trung hay miền Bắc thì không tài nào nói đúng giọng 'tân sơn nhất' như người trong Nam được, (nhất là cách nói chữ "S"- lại khác hẳn).

.....

Vào năm 1950, sau khi thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ Chánh Giác , (GDPHP Chơn Tri-Saigon vừa đổi danh xưng) và từ chùa Sùng Đức dời về chùa Phật Quang, ở Chợ Lớn), dưới sự bảo trợ của Thiền sư Huyền Dung, trụ trì tại chùa này, ...

Và sau khi tổ chức "Trại A-Dục" tại Vườn Lài, Saigon (Hè 1950), anh Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục bắt đầu đi về Lục Tỉnh.

Đây là giai đoạn 'dò đường' , để đặt cơ sở, khơi dậy phong trào "Phật hóa gia đình", thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ tại các tỉnh Miền Nam-Việt Nam.

(Trong Nam, khi nói "đi về Lục Tỉnh" nghĩa là đi về các tỉnh thuộc miền Tây, vùng bằng Sông Cửu Long, Tiền Giang và Hậu Giang).

GIAI ĐOẠN SƠ KHỞI

Để rút kinh nghiệm

(Phần tường thuật)

Tôi (Tâm Lạc), vào cuối năm 1950, mặc dù đã biết trước là việc đi về các tỉnh để thành lập Gia Đình Phật Hóa Phổ là một việc được xem như điên rồ, vì tình hình như đã nói ở trên.

Hơn nữa tôi lại là người "ở miền ngoài" ... mới vào Nam.

Ngoài việc bị ảnh hưởng vì nạn 'kỳ thị Bắc-Nam' , tôi lại chưa rành đường đi

nước bước, chưa quen được ai ở các miền miệt dưới.

Nhưng tôi chỉ nghĩ một cách đơn giản : " Tổ Chức Gia Đình Phật Hóa Phổ " là một tổ chức rất phù hợp với lớp trẻ Việt Nam, nên tôi đã mạnh dạn thực hiện nguyện vọng của mình, ... thế thôi.

Nói là nói vậy. Nhưng thật sự lúc bấy giờ tôi cũng sợ lắm. Tôi luôn luôn cảnh giác và dè dặt. mỗi khi ngồi trên xe đò (xe ca chở hành khách), ...

... Tôi không dám nói chuyện với bất cứ ai. Nếu có ai đột nhiên hỏi tôi cái gì thì tôi, hoặc giả bộ không nghe, hoặc có trả lời thì luôn luôn nói bằng tiếng Pháp.

Có 2 lý do : một , là mình tránh được không phải lên tiếng, vì nói ra thì người ta sẽ nghe giọng nói miền Trung đặc chày của tôi.

Hai là, trong Nam, thời bấy giờ, một số đông gia đình giàu có, người ta xin vào quốc tịch Pháp, thường được gọi là "vô dân Tây". Một khi đã là "dân Tây" thì mình sẽ được hưởng rất nhiều quyền lợi, đã không còn bị ai bắt nạt, mà ngược lại còn được thiên hạ nể nang, trọng vọng là khác.

Những ngày đầu, khi xuống các Tỉnh, và khi vào các chùa,....thì xem như tôi không được may mắn lắm.

Bây giờ giải thích thì cũng dễ hiểu thôi.

Ấy là ví 'ngôn ngữ bất đồng' (?). Vâng, đúng vậy. Các Thầy, phần nhiều đều là người trong Nam, mà mình thì lại nói giọng miền Trung.

Thưa chuyện với các Thầy thì các Thầy lại tưởng mình là người Tàu (người Trung Hoa). Các Thầy cứ khoát tay, vội xin lỗi, vì không nghe hiểu được tiếng Tàu.

Đây là vấn đề trở ngại thứ nhất về mặt xã giao, giao tiếp. Về sau tôi rút được "kinh nghiệm". Tôi giả giọng, cố "đổi giọng miền Nam" cho dễ nghe hơn , ... và cố giải thích rất ngắn gọn mục đích của mình .

Điều sau đây, chắc nói ra thì chẳng mấy ai tin, lại có phần khó giải thích hơn (?), nhưng đây là một sự thật.

Tuy nhiên, tôi cũng xin trình bày và trộm nghĩ rằng, nếu có vị nào đã "gặp những trường hợp" tương tự, thì cũng sẽ dễ thông cảm và hiểu cho tôi ngay.

Đó là nói đến sự "may mắn", chỉ tình cờ mà thôi. ... Trong khi mình nói , có một "CHỮ " nào đó , ... lại lọt vào tai người đối thoại , vàcái " từ " ấy lại là ... " CHIẾC CHÌA KHÓA MÀU NHIỆM "....đưa mình đến thành công (?)......

Vâng ! Trong khi tiếp xúc và cố giải thích để các Thầy hiểu mình, tôi có nói là tôi muốn đi thành lập những " Gia Đình PHẬT HÓA Phổ " tại các chùa trong Nam.

Các Thầy, khi nghe được những tiếng " PHẬT HÓA "...."CHÙA", thì mấy Thầy "như đã hiểu ra được ý ", ... mấy Thầy mới bắt đầu quan tâm, và lắng tai nghe.

Câu chuyện đã trở nên "đậm đà" hơn. Và ... cũng nhờ sự may mắn ấy mà tôi đã được giới thiệu và quen biết được Thiền sư Thiền Định, ở Mỹ Tho. (Thượng Tọa Thích Thiền Định, ngày nay là trụ trì chùa Pháp Hoa, tại Marseille - Pháp).

Và ... về sau này, cũng chính nhờ những từ màu nhiệm "Phật Hóa" ấy mà tôi không gặp trở ngại khi "bị" các Vị chức sắc các tôn giáo bạn (Đạo Cao Đài và Hòa Hảo) "mời vào" trụ sở để ... " hỏi rõ mục đích ".

Tiện đây, tôi xin giới thiệu qua, vài hàng về Thiền sư Thiền Định.

Tôi có thể nói, Gia Đình Phật Hóa Phổ (nay là Gia Đình Phật Tử tại miền Nam) gặp được những thuận duyên, và phát triển nhanh chóng như ngày nay, ... công đầu và lớn nhất phải kể là nhờ lòng từ bi, hỷ xả của Thiền sư.

.....

Nhờ được một Thầy ở Sa-Đéc giới thiệu (như đã nói ở phần trên), tôi đã tìm về Mỹ Tho (Tiền Giang) để tìm gặp Thầy Thiền Định.

Lúc bấy giờ Thiền sư đang là trụ trì ở một chùa tại Mỹ Tho; nhưng đồng thời, Thầy cũng đang đi các tỉnh để đặt cơ sở thành lập Giáo Hội Tăng Già Nam Việt .

Qua câu chuyện, Thầy vui lòng cho phép tháp tùng Thầy.

Cũng từ đó, mà bất cứ ở tỉnh nào có Giáo Hội thì Gia Đình Phật Hóa Phổ cũng được thành lập theo.



Chương trình cũng như lộ trình đi, từ đây, đều tùy thuộc quyết định của Thầy Thiền Định.

Đến tại mỗi địa phương, thầy thì đăng đàn thuyết pháp, trò thì lo việc tiếp tân và giữ trật tự.

Xong mỗi lần thuyết pháp thì Thầy Thiền Định mới giới thiệu cùng với các tín đồ để tôi được dịp lên trình bày qua mục đích, hệ thống tổ chức và thể thức sinh hoạt của Gia Đình Phật Hóa Phổ.

Xét ra thì chắc chắn, nhưng lại quá chậm. Vì mỗi lần đi là mỗi lần khó; và lại, theo phương sách này thì phải chờ mãi đến khi có dịp trở lại lần thứ hai tại địa phương ấy thì mới có thể triệu tập được các anh chị và các em.

Rút được kinh nghiệm ấy, cho nên qua những lần sau, trước khi đến một tỉnh nào thì Thầy Thiền Định đã nhờ các vị trụ trì tại các chùa, cho mời trước, cùng một lúc tất cả các đạo hữu lẫn con em của họ.

Và như vậy, chương trình sinh hoạt cũng được thay đổi :

Mỗi lần trước khi bắt đầu thuyết pháp, Thầy mời các tín đồ ra trước sân chùa để Thầy có dịp giới thiệu tôi, và cũng để tôi có thể trình bày tổ chức GĐPHP qua sự sinh hoạt thực tế với các anh chị và các em.

Thầy cũng đến với các em và luôn luôn để nửa giờ để kể những mẫu chuyện Đạo. Sau đó Thầy mới đăng đàn giảng Pháp.

Kết quả có "lợi" cả đôi bên; và nhờ đó mà không khí trong chùa đã thêm phần rộn rịp, vui tươi hẳn lên.

Trong suốt một năm (1950-1951), tại các chùa lớn ở các tỉnh như Sa-Đéc, Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc (Tiền Giang và Hậu Giang) đã xuất hiện những " hình bóng Hoa Sen Trắng và màu sắc Áo Lam " trên các sân chùa.

Lúc bấy giờ thì các Gia Đình Phật Hóa Phổ còn đang trong thời kỳ phôi thai và còn nhờ sự bảo trợ của các vị trụ trì các chùa .

Sau này khi Giáo Hội Tăng Già Nam Việt được thành lập thì các Gia Đình này đều thuộc hệ thống của Giáo Hội.

Cũng cần nói rõ thêm là :

a) Sau kỳ Đại Hội Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Hóa Phổ họp tại chùa Từ Đàm, Huế, - đổi danh xưng thành Gia Đình Phật Tử (vào những ngày 24-25 và 26

tháng 4 năm 1951), ... thì GDPHP tại Miền Nam cũng có nhiều thay đổi :

b) Hội Phật Học Nam Việt được thành lập và có quyết định cho tổ chức các Gia Đình Phật Tử (thuộc Hội).

c) 2 Gia Đình "Chánh Giác và Chánh Tín" được sát nhập thành một và lấy danh xưng mới là "Gia Đình Phật Tử Chánh Đạo".

d) Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Việt được thành lập.

(Khóa đầu thì do Hội Phật Học Nam Việt chỉ định, chứ không phải được bầu lên :

Trưởng Ban : HT Tâm Bửu Tống Hồ Cầm ;
Phó Trưởng Ban : HT Tâm Lạc Nguyễn Văn Thục).

e) Các Gia Đình Phật Tử ở các Tỉnh Miền Nam, lần lượt được thừa nhận chính thức và tất cả từ đó, đều thuộc hệ thống của Hội Phật Học Nam Việt.

(Xin xem tiếp phần sau, sẽ được đề cập lại trong phần "Gia Đình Phật Tử Nam Việt - 1952 và về sau").

Như vậy là :

1.- Gia Đình Phật Hóa Phổ "Chánh Giác" (năm 1950-1951) thì thuộc Giáo Hội Tăng Già Nam Việt.

2.- Đến khi sát nhập với Gia Đình "Chánh Tín" để thành GDPT "Chánh Đạo" (1952) thì , từ đó về sau, tất cả các Gia Đình Phật Tử trong Nam đều thuộc Hội Phật Học Nam Việt, do Ban Hướng Dẫn Trung Ương Nam Việt điều động.



Trên đường đi, đến các Tỉnh để gây dựng cơ sở Gia Đình Phật Hóa Phổ, (1951), - nếu tôi không chịu khó tìm hiểu trước các địa phận của các tôn giáo bạn, - không nắm vững được nguồn gốc và những nét lớn tiêu biểu nội dung, một phần cốt tủy của mỗi Đạo, - và nếu thiếu cảnh giác, thiếu phần tế nhị khi đối đàm với các vị chức sắc thuộc các lực lượng vũ trang các giáo phái khác nhau, dù Cao Đài hay Hoà Hảo, thì có thể nguy hại đến cả tánh mạng, chứ không phải là ít .

Trong Nam khác hẳn với ngoài Trung và Bắc Việt.

Có thể nói , gần như ở mỗi địa phương như thế, là một địa phận riêng biệt của mỗi giáo phái.

Ví dụ, nói đến tỉnh Tây Ninh thì ta phải biết ngay, ở đó là của Đạo Cao Đài; còn nói đến miền Tây - Nam Việt, nói chung, thì ta lại càng phải chú tâm để ý, phân biệt được các 'ranh giới' (có thể ở cùng một Tỉnh), nơi nào thuộc quyền kiểm soát của giáo phái nào trong cùng một tôn giáo Phật Giáo Hòa Hảo.

Ngoài ra, còn có biết bao nhiêu tôn giáo, giáo phái khác như ... Đạo Thiên Chúa, Tin Lành, Hồi Giáo, Bah'ai, Sơ Bút, đạo Khổng, đạo Lão, v.v.

Dưới đây, tôi xin lướt qua những nét lớn của Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài Giáo. (Các tôn giáo khác thì chúng ta đã được nghe giới thiệu và sự thật, trong phạm vi phần viết này, chỉ cốt lấy 2 giáo phái này, vì nó gần với Phật giáo chúng ta,

và để cho các Huynh trưởng có dịp biết qua một vài dị điểm.....

Phật Giáo HÒA HẢO

Đây là một tôn giáo mới, bắt nguồn từ đạo Phật, với những cải tiến cho phù hợp với tín đồ. Đạo được sáng lập từ năm 1939, bởi Đức Giáo Chủ HUỲNH PHÚ SỔ.

Ngài sinh tại xã Hòa Hảo, thuộc quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Ngài sinh năm Kỷ Mùi - 1919. Về sau, Ngài được các tín đồ tôn xưng là "Đức THẦY".

Ngài lấy tên làng nơi mình sinh trưởng, để làm biệt danh cho Đạo.

Danh từ "Hòa Hảo" cũng còn tiêu biểu cho tinh thần liên kết khắp nhân loại, đại đồng, trên nền tảng - hiếu hòa và giao hảo.

Tuy là một tôn giáo mới, nhưng đã ăn sâu vào nếp sống dân quê miền Nam, nhất là miền Tây, Nam-ViệtNam.

Để truyền bá đạo của mình, Ngài thường làm Thơ, viết ra Sám Giảng. SÁM GIẢNG được lập thành 6 quyển, giáo hóa chúng sanh trở lại nền nếp tốt đẹp của "ĐẠO LÂM NGƯỜI", đồng thời trau dồi trí tuệ, bồi bổ công đức.

Trên con đường truyền bá giáo lý, Ngài cũng đã gặp rất nhiều trở ngại khó khăn. Ngài bị nhà cầm quyền Pháp cấm không cho Ngài hành đạo và hoạt động tại tỉnh Châu Đốc.

Ngài phải lưu động, đi nay đây mai đó, nhiều lần bị bắt giữ và câu lưu trong bệnh viện Chợ Quán (tức là nhà thương điên) hoặc bị Nha Công an Saigon giam giữ (năm 1941), sau phải nhờ quân gia Nhật Bản can thiệp, Pháp mới chịu trả tự do cho Ngài.

Ngài đã bị hãm hại vào ngày 16.4.1947, tại làng Tạ Phú, ở Dốc Vàng thuộc tỉnh Long Xuyên.

Có thể nói, Phật Giáo Hòa Hảo lấy pháp môn Tịnh Độ của Phật giáo làm căn bản. Nhưng ở đây lại đặc biệt quan tâm vấn đề bài trừ mê tín, dị đoan.

Tín đồ theo đạo Hòa Hảo thì không cúng thờ hình tượng, không đốt giấy tiền, giấy vàng bạc, không treo phướn, treo cờ, hay cúng, làm trai đàn, v.v...

CAO ĐÀI GIÁO

ĐẠO CAO ĐÀI, đã manh nha có từ năm 1919, nhưng đến năm 1926 mới chính thức thành lập.

Vị sáng lập ra Đạo, là Ông Phủ NGÔ VĂN CHIÊU, - một người đạo hạnh, tin tưởng theo sự "giáng khẩu của Thần linh", - qua bàn xoay.

Trong một cuộc "Cầu Đồng", Ông đã được một Vị, giáng đồng và xưng tên là Ngài CAO ĐÀI,... cho phép Ông được tôn thờ Ngài dưới hình thức "MỘT CON MẮT".

Ông Ngô Văn Chiêu được Đức Cao Đài trao cho nhiệm vụ hướng dẫn các Ông Lê Văn Trung, Phạm Công Tác và Cao Văn Cừ về việc đạo giáo.

Tới ngày 18.11.1926, trong buổi lễ ra mắt, Ông LÊ VĂN TRUNG, được tôn làm Đức Giáo Tông, -đứng đầu "Cửu Trùng Đài".

Đức Giáo Tông có các hàng chức sắc, thuộc 3 ngành Khổng giáo, Phật giáo và Lão giáo phụ tá.

Những chức sắc thuộc ngành Khổng giáo thì mặc Áo Đỏ, ngành Phật

giáo thì mặc Áo Vàng, và ngành Lão giáo, mặc Áo Lam xanh ...

Mỗi màu như thế tượng trưng cho : UY TÍN , - ĐỨC HẠNH, - và BAO DUNG.

Đức Giáo Tông và 3 vị Chương Pháp thuộc ngành Lão giáo, cũng như các nữ chức sắc, thì mặc Áo Trắng.

Đạo CAO ĐÀI chủ trương , - gồm tất cả những "chân lý" của cả 3 Đạo lớn : Phật giáo - Lão giáo - và Khổng giáo .

... Theo sự chỉ dẫn,- qua các buổi cầu đồng, - các lý thuyết cao đẹp của các tôn giáo khác,... đã được liên kết và hòa hợp.

Giáo lý đạo Cao Đài đưa ra một phương hướng, một quan điểm mới về mặt tín ngưỡng, làm cho phù hợp với trình độ tin tưởng về THẦN HỌC, với 5 nguyên tắc, được quy định rõ ràng cho mỗi mặt : -Luân lý, -Triết lý, -Thờ cúng, -Tâm linh và Thông thần...

Tại tỉnh Tây Ninh, Đạo Cao Đài có cho xây một 'Tòa Thánh', thường được tín đồ đạo Cao Đài và dân chúng gọi là "Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh".

o@o@o@o@o@o@o@o

**PHẦN NHẬN ĐỊNH
và RÚT KINH NGHIỆM**

(Sau đây là phần nhận định và cũng để góp ý kiến cùng các Huỳnh Trưởng, cấp lãnh đạo phong trào GDPTVN tại Hải ngoại).

Trong khi tường thuật lại những "bước đầu", những ngày đầu đi phát động phong trào Gia Đình Phật Hóa Phổ tại Miền Nam -Việt Nam,

tôi có một vài nhận xét và nghĩ rằng các anh, chị trưởng, ngày nay, ở hải ngoại cũng đã gặp những hoàn cảnh tương tự, nhưng dưới một dạng khác, tùy theo mỗi địa phương, mỗi quốc gia.

Điều tôi muốn lưu ý các anh, chị là vì tương lai của Gia Đình Phật Tử chúng ta (tại hải ngoại), có những điều chúng ta cần quan tâm ngay từ lúc này thì mới mong những bước đi của chúng ta sau này được vững bền hơn.

Trước đây ... có một số huynh trưởng từ miền Trung (và miền Bắc) , khi mới vào trong Nam (sau 1952), đến hoạt động với các Gia Đình trong Nam , ở các tỉnh, đã vấp phải những "SƠ XUẤT ĐANG TIẾC" nhưng lại không biết vì nguyên nhân nào, nên ... đâm ra chán nản và xa lìa với Tổ Chức ...

Trong phần sau này , tôi chỉ mong nêu ra một vài điểm, với mục đích gợi ý, vì lẽ tất nhiên , biết còn bao nhiêu vấn đề khác nữa mà chúng ta , trước đây , chưa bao giờ gặp phải khi còn hoạt động ở nước nhà.

.....

NÓI VỀ
NGÔN NGỮ BẤT ĐỒNG

Như ta đã thấy, chỉ mới có sự khác nhau trong giọng nói (người miền trong với người miền ngoài) mà đã gặp những trở ngại trong vấn đề quan hệ, mất đi một phần tình cảm, như có một khoảng cách, ngăn giữa hai người đối thoại...

Tôi lấy một sự kiện điển hình mà tôi đã gặp phải để làm thí dụ :

Trong những khóa 'A-DỤC' (những khóa huấn luyện huynh trưởng đầu tiên ở Lục Tỉnh - Nam Việt), khi các anh chị em đến dự khóa, đã phải thành thật phát biểu và đề nghị các huynh trưởng giảng viên vui lòng ... chịu khó nói rõ, nói lớn và thật chậm, là vì anh chị em nghe theo không kịp và không nắm được hết ý của các huynh trưởng giảng viên.

Ngoài giờ học, anh chị em mới tìm đến Ban Giảng Huấn và trình bày rõ ý nghĩ của họ.

Họ cho rằng các anh chị như đang nói tiếng ngoại quốc và họ cảm thấy ngại ngùng khi muốn đến nói chuyện cùng với các anh chị một cách thân mật.

Và cũng xin nhắc lại như tôi đã nói ở phần trên, khi tôi phải tiếp xúc lần đầu với các Thầy người trong Nam, có thể xem như bị "đội ngược" - thất bại, lúc giao thiệp, chỉ vì "giọng nói khó nghe".

Đó là còn may cho mình, là vì các anh chị em không ngại trình bày rõ cảm nghĩ của mình, thì Ban Giảng Huấn mới biết để kịp thời mà sửa đổi, nếu không thì, ..." đường ai nấy đi ".

Ngày nay, ở hải ngoại (nếu chỉ lấy mốc thời gian từ năm 1976 cho đến 1993)

- sau 17 năm, một số đông đoàn sinh, và ngay cả lớp huynh trưởng trẻ về sau này, đã "cảm thấy" nghe và nói tiếng Việt, có phần khó khăn hơn là nói bằng thứ ngôn ngữ mà họ đang sử dụng hàng ngày tại quốc gia họ đang cư ngụ .

Tôi chắc thế nào các anh, chị cũng đã gặp trường hợp tương tự, - cứ tưởng rằng các em nghe và hiểu được tất cả những gì mình đang nói.

Đến khi hỏi lại, thì không khác nào cảnh tượng trong lớp học, thầy cô thì cứ nói, học trò nghe hiểu hay không, cũng chẳng buồn hỏi lại ; và khi hỏi "các em có hiểu hết không?", thì tất cả học sinh đồng loạt trả lời "dạ, hiểu ạ"....

Thầy trò vẫn cách biệt, mà thầy thì cứ tưởng là học trò yêu mến mình thật.....

Thầy, có khi còn khó chấp nhận hay có thể không cảm nhận được, - có một khoảng cách, "một bức tường vô hình" giữa thầy và trò...

Trong Gia Đình Phật Tử chúng ta, không có cái gì ràng buộc các em phải đến với chúng ta, nếu đó không phải là tình cảm sâu đậm của những con người Phật tử, của "Tình Người Áo Lam".

Thực tế trước mắt, hiện tượng này đã có, chứ không phải là tưởng tượng.

Nghe và nói, đã bắt đầu trở thành một trở ngại trong sinh hoạt thường nhật của Gia Đình Phật Tử chúng ta.

Ngày nay, như anh chị em đã thấy, - đã có một số, không phải là ít, chưa biết đọc và viết tiếng Việt.

Khi các em đến sinh hoạt, các em nghe và hiểu rất ít, lại càng chẳng thu thập

gì được nhiều những gì anh chị trưởng đã nói, đã giảng.

Còn nếu bắt các em phải ghi chép hay trả lời các câu hỏi, (được in sẵn trên giấy), thì các em không thể đọc được,

thì biểu làm sao các em có thể trả lời hoặc đánh dấu (?)

Và nếu có anh, chị nào chưa thông cảm, chưa nhận thấy những khó khăn này ở các em, thì lại cho rằng, các em của mình thiếu thiện chí học tập.

Chấm bài, kết quả rất kém, anh chị trưởng thì buồn, các em thì chán nản, ... đưa đến tình trạng, các em nghỉ sinh hoạt....

Trường hợp này không phải chỉ riêng cho các em đoàn sinh, mà nó cũng đã xảy đến, ngay cả đối với các huynh trưởng trẻ, nhưng dưới một dạng khác.

Khi các anh chị em ấy muốn ghi tên theo học các khóa huấn luyện huynh trưởng, thì anh chị em chỉ xin dự khóa với tư cách "Khóa sinh dự thính" (viện lý rằng tự mình, - tự đánh giá và cảm thấy thật sự chưa đủ điều kiện để xin ghi danh "tham dự chính thức" (?).

Ấy là vì các anh chị ấy ngại, tiếng Việt của mình còn hạn chế, nghe, đọc và nhất là khi viết sẽ không diễn đạt hết ý của mình, sợ sẽ bị "đánh rớt".

Anh Chị em lại còn sợ, như vậy về sau này - ảnh hưởng không tốt - sẽ bị mất uy tín đối với các em của mình, rất khó hướng dẫn các em (?).

Nhưng những anh chị em ấy có bao giờ dám nói lên sự thật, mà chính họ cũng cảm thấy đau lòng (?)

Nếu ... Ban Huynh Trưởng, Ban Tổ Chức Trại, Ban Quản Trại và các vị giảng huấn, - thiếu tế nhị, không chịu tìm hiểu ... thì lỗi này sẽ quy trách về ai (?)

Lại nữa, trong tương lai (10 hay 15, 20 năm sau) chúng ta sẽ "đối phó" như thế nào đây ?

Dương nhiên, chúng ta sẽ không nhận định một cách chủ quan, không bao giờ có ý nghĩ mà cũng không thể nào quay lưng với trào lưu tiến hóa, đòi lợi ngược giòng sông, nước chảy.

Vấn đề được đặt ra là :

Chúng ta sẽ làm gì và phải làm thế nào để giúp cho lớp trẻ, thế hệ mai sau của chúng ta, - khỏi phải tủi thân, không tự trách mình là đã không biết nói, nghe, hiểu và viết được một thứ tiếng, mà người ta thường gọi là tiếng mẹ đẻ, đã không biết một tí gì về một đất nước Việt Nam mà ông bà, cha mẹ và bà con thân thuộc của chúng thường gọi đó là quê hương, đất tổ (?)

Vấn đề "ngôn ngữ", nếu được nói ra đây, từ bây giờ, thì không phải là quá sớm.

Chúng ta phải thật tâm, - không tự dối mình - mà chấp nhận một sự thật gọi là ... "ngoài ý muốn":

Gia Đình Phật Tử chúng ta, quả thật có mở các lớp dạy tiếng Việt, nhưng sở dĩ phải làm việc ấy, đó chỉ vì để đáp ứng một yêu cầu chung và cấp thời; ...

chúng ta chỉ xem đây là một 'phương cách' ngắn hạn, hạn hẹp, vì có làm như vậy, thì cha mẹ các em mới cho các em đến với Gia Đình Phật Tử (?).

hay ... chỉ để gọi là chúng ta có "đóng góp một phần trong công cuộc bảo tồn văn hóa, phong tục Việt Nam" (?)

Chúng ta, ai cũng đã biết rằng, "ngôn ngữ" không phải chỉ là một phương tiện thông tin, mà đối với chúng ta, - còn là một phương tiện để truyền bá giáo lý Phật Đà ... và .. lý tưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam của chúng ta ..

Tôi không đi sâu vào vấn đề, mà chỉ nêu ra, - gợi ý - , để các anh chị lưu tâm, tìm biện pháp thích ứng và hợp thời, để Gia Đình Phật Tử chúng ta hiện thực hóa được lý tưởng của mình.

Tôi thật chưa dám nghĩ, đến một ngày nào đó, Gia Đình Phật Tử chúng ta còn phải đón nhận các con em của các sắc tộc khác. (?)

Sự thật, đây chẳng phải là một điều gì mới lạ hay viễn vông .

Chúng ta đều biết rằng, ngày nay trên thế giới, đã có nhiều giới, nhiều người quan tâm và nghiên cứu đạo Phật, và đã có biết bao nhiêu gia đình là những gia đình Phật tử thuần thành..

Những vị này nếu có duyên lành, có người giới thiệu, - sẽ thấy Gia Đình Phật Tử là môi trường phù hợp nhất cho con em của họ để được đến "chơi - học" và "tu - hành"...

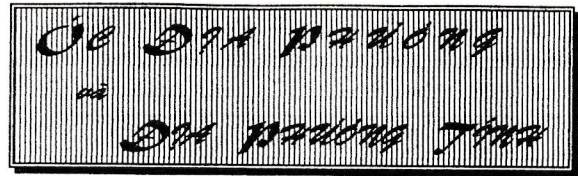
.....

Đương nhiên là vấn đề, khuyến khích các thành viên GDPT phải cố gắng học tiếng Việt, -nghe, nói - đọc và viết ... là ưu tiên một, ... nhưng tôi còn nghĩ rằng, chúng ta cũng cần tìm thêm một phương sách khác nữa để bổ túc, ví dụ ... dùng song ngữ chẳng hạn (?).

Mong anh chị em hàng lưu tâm.

Nam Mô Thường Tinh Tấn

Bà Tát Ma Ha Tát



Cái mà người ta thường gọi là "Ôc Địa Phương" với "Địa Phương Tinh", về mặt xã hội học, - thì có ảnh hưởng gì trực tiếp hay gián tiếp đối với sự phát triển chung của các Gia Đình Phật Tử tại miền Nam -Việt Nam ?

Đứng về mặt tổ chức và hoàn toàn trên phương diện điều hành thì sự thành quả của công tác, được dễ dàng, tốt đẹp và bền vững thì phải khẳng định là những tánh cách trên đã đóng một vai trò có tầm quan trọng đáng kể.

Đặc tính của cư dân tại mỗi địa phương, ở Việt Nam nói chung, tại miền Nam nói riêng, đều có một sắc thái đặc biệt và khác nhau.

Ta vẫn thường nói, dân tộc Việt Nam là một dân tộc, căn bản là thống nhất, đồng nhất ... Từ Bắc chí Nam, nói chung cùng một ngôn ngữ (chỉ khác chăng là về âm thanh, giọng nói).. giữ chung một phong tục, cùng hưởng một nền 'bốn ngàn năm văn hiến', và ... qua bao thế kỷ, đã cùng chia sẻ những kỷ niệm vui buồn trên Đất Mẹ Việt Nam, v.v.

Tuy nhiên, dựa theo lịch sử, chúng ta còn biết thêm rằng, người Việt chúng ta xuất phát từ miền Trung du Bắc Việt, sau khi đã di dân từ Ấn Độ sang, từ bờ sông Dương Tử xuống, hoặc từ Tây Nam Thái Bình Dương lên,.... và dần dần có sự pha trộn chủng tộc....

Lại nữa, chúng ta cũng còn phải kể đến những đồng bào sắc tộc anh em như người Thượng miền Bắc, người Thượng miền Cao Nguyên Trung Việt, cũng như

bà con thiếu số ở Bình nguyên miền Nam, người Miên và người Chăm , v.v.

Sở dĩ vấn đề này được nêu ra, là vì, ngày nay, trên đất lạ quê người, không những chỉ có sự kỳ thị giữa những sắc tộc khác nhau, mà ngay cả trong cộng đồng người Việt chúng ta, cũng có sự phân biệt ngấm ngăm giữa những người đến trước và người đến sau. (Tôi sẽ xin trở lại ở đoạn sau, liên hệ đến nội bộ đoàn thể Phật tử chúng ta).

Tôi nghĩ rằng, những kinh nghiệm mà tôi đã rút ra được trong thời gian hoạt động tại miền Nam, dung hòa được những dị điểm, dị kiến, tạo được sự thông cảm, hiểu nhau hơn giữa các huynh trưởng 3 miền, sẽ giúp được rất nhiều cho sự phát triển Gia Đình Phật Tử ở hải ngoại ngày nay.

Nếu nói chung về tâm lý, thì mỗi người sẽ có những nhận xét, nhận định riêng của mình, có thể chủ quan hay khách quan.

Ở đây, tôi chỉ nhằm về mặt tích cực, những gì có ảnh hưởng đến phương diện tổ chức, đoàn thể GDPTVN để chúng ta cùng rút kinh nghiệm, từ đó có cơ sở để so sánh, nghiệm xét thêm và ứng dụng cho phù hợp với hoàn cảnh của mỗi nơi, mỗi địa phận, mỗi nước ở hải ngoại.

Nói về Miền Nam -Việt Nam , - vào những năm 1946....1954

.... Tâm lý chung, Người trong Nam thích sống đơn giản, không muốn phải bận tâm suy nghĩ gì nhiều (bản tánh lạc quan), không muốn tranh giành (dù việc lớn hay nhỏ), ... nghe , ... nhưng chỉ tin những gì họ trông thấy tận mắt, ... ghét ba hoa, trừu tượng. Họ cũng rất cần cù, mọt mọt, giới chịu đựng gian khổ. (quan niệm 'cần cù' cũng như 'chịu đựng gian khổ' của người trong Nam, chúng

Luoc Su GDPT VietNam

ta phải hiểu có phần khác với quan niệm của người ngoài Trung và Bắc Việt).

Đất, khí hậu và thời tiết trong Nam rất thuận lợi về nhiều mặt, đặc biệt về nông nghiệp.

Chính trong Nam mới biểu hiện, mới xứng đáng với biệt hiệu 'Vua Lúa' của nhân dân Việt Nam chúng ta ...

Người nông dân chỉ cần đầu tư - vừa phải, công sức và vốn liếng, thì cũng đã thu hoạch được gấp năm, gấp mười lần so với miền Bắc hay miền Trung.

(Một câu nói chơi nhưng cũng diễn đạt được đầy đủ nghĩa : "Người trong Nam, làm chơi mà ăn thiệt ...")

Chính nhờ được hưởng một phần ưu đãi như trên mà cuộc sống của họ không phải vất vả cho lắm,

và nhờ đó ... ảnh hưởng rất nhiều đến nếp sống, đến tư duy, đến cách giao du, giao dịch của cư dân trong cả một miền nói chung.

Người Nam rất hiếu khách , có thể nói là 'kỳ lạ' hay 'quá đáng' đối với những người ở những nơi khác mới đến .

Họ hiếu khách một cách chân tình, không so đo, không có hậu ý. Khi họ vui, họ muốn người khách phải vui hơn họ, họ mới vừa lòng .

Đối với người dân miền Nam, không có vấn đề "tiếp xã giao", mời mọc cho có lệ ; họ nghĩ sao thì nói thẳng, không "rào đón" ; không phải họ thiếu tế nhị, nhưng họ "Không muốn hiểu" những lời nói chơi, những lời nói châm biếm ...

Tinh thần tương trợ của họ cũng khác thường. Họ đã cho, là cho hết ; có gì cho nấy, không cần nghĩ vật ấy, giá trị nhiều hay ít ... Có khi nếu họ cảm thấy, phần họ đem cho chưa đủ, chưa giúp được người kia bao nhiêu, họ còn đi vận động bà con khác giúp đỡ thêm .

Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng nghĩ là chúng ta có thể lợi dụng lòng tốt ấy hay lạm dụng được họ một việc gì..

Người Nam, trong giao tế, cũng rất chân thật.

Một khi họ nhận thấy đối tượng là người có thể tin cậy được, họ dễ tin phục và lấy tin nghĩa mà đối xử. Họ thương mến, sẵn lòng giúp đỡ, hay nghe theo lời khuyên của người ấy.

Có một điều cần phải tế nhị mới hiểu thấu tánh, ý của họ : Minh nói, họ lắng tai nghe (rất chăm chú nữa là khác); nhưng họ có đồng ý hay không, là một chuyện khác;

họ không bao giờ muốn làm mất lòng người đối thoại;

bất cứ mình nhờ họ làm việc gì, họ không bao giờ từ chối ngay; nếu thấy làm được thì họ sẽ làm tận lực, làm nhanh và làm tốt;

nhưng nếu như họ không thích, thì họ không làm, thế thôi;

họ không hề thắc mắc, mà cũng chẳng cần biết phản ứng của người kia sẽ ra sao...; đến khi hỏi lại, họ trả lời tình bơ "Ồ, việc ấy làm không được";

nếu mình có giận hay buồn phiền,.. thì họ chỉ cười trừ. (theo họ, họ nghĩ rằng, việc mình nhờ cậy, mình đã biết trước, là việc khó làm, thì không có gì mà phải thắc mắc (?))

Trong những trường hợp như vậy, nếu thật sự mình muốn họ giúp, mình phải nói trước, là việc ấy khó, và mình rất cần đến họ, mình sẽ cùng làm việc với họ, lúc ấy họ sẽ vui lòng giúp mình ngay.

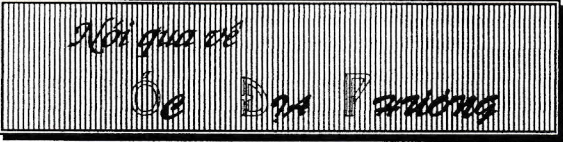
Một điểm khác nữa, ấy là họ thật tình không muốn "lý luận";

nếu ta lấy "lý" mà cãi với họ thì họ không bao giờ phục mình, và xem như "tình-nghĩa" không còn nữa; họ không muốn dây dưa, phiền toái.

.....

Như tôi đã nói ở trên, - trong khi tỏ chức hay điều hành, điều động các anh chị trưởng hay các em đoàn sinh, chúng ta có quan tâm, lưu ý về mặt này thì kết quả mới đạt được như ý muốn.

.....



Người ta thường nghĩ rằng, **Ôc địa phương** là một cảm tính tự nhiên, tự phát và 'ân sâu' trong tiềm thức của mỗi người trong chúng ta, những người cùng chung sống ở một địa phương, rộng hay hẹp, một làng, một tỉnh, một miền,...một quốc gia.

Nó cũng là một phần, một khía cạnh của 'lòng yêu nước', yêu quê hương, nơi cha sanh mẹ đẻ.

Nhưng có một điều rất chủ quan là, khi nói đến 'lòng yêu Tổ Quốc' thì người ta cảm thấy như có một cái gì thiêng liêng, êm dịu.

Ngược lại, khi nhắc đến từ 'ôc địa phương' thì người ta lại nghĩ đến một cái gì hạn hẹp, ích kỷ, có ý phê phán.

Ôc địa phương thường không được bộc lộ rõ nét, nhưng thường được biểu hiện qua nét mặt, trong ngôn ngữ hay giọng nói, tiếng cười ...

Sau đây là một thí dụ điển hình :

Tôi nhớ lại buổi gặp mặt đầu tiên của tôi với Bác Chánh Trí Mai Thọ Truyền, khi tôi được các Thầy trong chùa Sùng Đức, Chợ Lớn giới thiệu (năm 1949).

"À ! ... chào chú... chú em ...
Xin lỗi !.. chào anh ... Đây là anh Tâm Lạc ... con người thanh niên mà ... bấy lâu nay, người ta thường nói ... một thanh niên

người miền Bắc hay miền Trung gì đó ... đang đi đến các tỉnh miền dưới, ... lo thành lập cái gì mà giống như ... "Phật hóa gia đình" ... người ta vậy (?)".

(Bác chìa tay để bắt tay)

Tôi liền trả lời : " Dạ, đó là "Gia Đình Phật Hóa Phổ" ...

Tổ chức này đã có , ở Huế, từ lâu rồi...", thưa Bác.

- "À !!! vậy à..."

(Lúc đó Thầy Nhật Liên mới lên tiếng và giải thích ...

Bác Chánh Trí chưa hẳn đã hiểu và đã quan tâm hay hưởng ứng. Bác đưa mắt nhìn Thầy này đến Thầy khác. (?)

Không phải là Bác không tin lời nói của Thầy Nhật Liên, ... mà là ... một phản ứng tự nhiên (có thể là "óc địa phương" của Bác đang làm việc, tác động đến lý trí, trí tuệ và tử bi - hỷ xả (?)

Một lúc lâu, Bác mới nói ra ý nghĩ của Bác với một thái độ hòa nhã, thông cảm.

Tuy nhiên, cũng không che dấu được một phần gì đó, còn tồn tại trong đầu óc của Bác, (một sắc thái kỳ thị của óc địa phương) ... qua lời nói.

Bác vừa cười vừa nói : " Vậy mà tôi cứ tưởng thanh niên đi mộ lính, lập phe ... lập nhóm " ...

(Bác cười rồi nói tiếp) ..." Thế nào (?), ngoài ấy hết đất dụng võ rồi sao, ... bây giờ tính vô đây làm ăn à...(?)"

Trong trường hợp này, một là vì tôi tôn trọng Bác như bậc cha-chú ;

hai, Bác là một tín đồ, là khách, đang ngồi hầu chuyện Phật sự với các Thầy ;

ba, là cũng nhờ - đang ngồi dưới mái chùa, và - trong thâm tâm, tôi cũng đã cảnh giác trước, (thay vì nổi cơn "sân-si") vì những lời, giọng nói và cử chỉ của Bác, thì tôi lại xem những lời ấy như lời chào đón thân mật,... nên ... không khí buổi đàm thoại xoay chiều, trở thành tốt đẹp ...

Nếu ta không tinh ý và nhạy bén thì ta khó mà nhận thấy hay cảm nhận được một sự kỳ thị, ẩn trong lời nói hoặc qua cử chỉ của người đối thoại.

.....

Và sau đây là một thí dụ khác :

Phản ứng của các anh chị em trong Nam khi tiếp xúc với các anh chị ngoài Trung (năm 1952-53) tại GDPT Chánh Đạo hay tại các Gia Đình ở Lục Tỉnh .

(Đối với tôi, vì đã quen biết lâu ngày, và là người đầu tiên đến với các anh chị, nên tình cảm đã có khác và đã thay đổi nhờ qua bao lần tiếp xúc, và hướng dẫn anh chị em trên bước đầu đến với GDPT.)

Nhưng về sau, lần lượt các anh, chị miền Trung vào trong Nam ăn học, hay làm việc, công vụ hay quân vụ, một ngày một đông, và...vì chưa tìm hiểu nhau, chưa thông cảm cho nhau,... nên không tránh khỏi những việc đáng tiếc, mà thật ra không nên có giữa những con người 'Áo Lam' chúng ta.

Sự thật, phần lớn là do các anh chị, ở ngoài vào, có phần thiếu tế nhị trong quan hệ, đặc biệt là không biết là trong Nam, tánh cách "óc địa phương" , nó "nặng" hơn miền Trung, hơn cả miền Bắc.

(Xin đừng quên, như đã trình bày ở phần trước, - chính sách cai trị của người Pháp và giai đoạn phong trào chính trị, đời đất miền Nam là của người Nam Việt, vào những năm 1946-49-50, cũng đã tạo nên một ảnh hưởng

*không mấy tốt đẹp, gây mầm mống chia rẽ, phân biệt giữa người Miền này với Miền (khác)
Chính ngay trong GDPT tại Miền Nam, lúc bấy giờ (1952-53) cũng không tránh khỏi tình trạng "kỳ thị - vì óc địa phương" ấy.*

Tôi đã được nghe nhiều lần, các anh chị trong Nam than phiền

"... Xin lỗi các anh nhé ! Tụi em rất khó chịu khi phải nghe các anh chị nói "ngoài Trung thế này, ... ngoài Trung thế kia (?)",

Các anh muốn tụi này phải làm theo đúng những gì mà các anh chị đã làm ở ngoài đó hay sao (?)"

"...Tụi này công nhận, các anh chị ngoài ấy ... hay thật, giỏi thật ...!"

*"Lại nữa tụi này, thành thật mà nói, ... tụi này ... cũng chưa nghe quen giọng nói của các anh chị ... Mỗi lần ngồi họp Ban Huynh Trưởng thì cứ như là các anh chị chỉ dành bàn chuyện riêng với nhau, tụi này nghe chẳng hiểu, đã đành, - nhưng các anh chị có hỏi ý kiến tụi này đâu, ... mà tụi này góp ý (?)
Buổi họp nào cũng thấy không khí thật ngột thở, nghiêm túc quá, tụi này chắc chịu không thể theo được, xin chịu thua luôn ..." (?)*

.....

Thế đấy !đó là những lời góp ý xây dựng rất thành thật và tích cực của các anh chị trong Nam .

Nhưng ... qua đó cũng đã bộc lộ sự khó chịu của họ vậy.... nếu không có người dung hòa, hòa giải, giải thích, thì mầm mống chia rẽ, xích mích, là từ đây mà ra - vì ... 'óc địa phương'.

Ở Hải Ngoại, ngày nay, nếu chúng ta chịu khó, bình tĩnh mà nghiệm xét thì chúng ta cũng sẽ thấy, về phương

diện tâm tánh con người, có nhiều thay đổi trong cộng đồng người Việt chúng ta nói riêng, trong mỗi sắc tộc đến định cư trên đất mới quê người, nói chung.

Ta thử lấy ví dụ ,

- Cộng đồng Người Việt -.

Chúng ta là người Việt với nhau cả ... nhưng giờ đây, rất đau lòng mà nói, chúng ta là người "di dân", mới "định cư" (người trước, kẻ sau).

Chúng ta đều mang tâm trạng của những con người "lưu vong", bắt buộc phải xa cách người thân ruột thịt, xa nơi chôn nhau cắt rún, xa đồng bào thân thương, để xây lại đời sống trên đất lạ quê người ...

Mỗi người trong chúng ta đều cảm thấy như bị một khoảng trống lớn trong lòng - trong tim, cần phải được bù đắp ...

Một việc rất tự nhiên, nhưng bắt buộc chúng ta phải làm, đó là phải làm quen, phải kết thân với người sơ, với những người ngoại tộc ...

*Để nuôi dưỡng, duy trì tốt đẹp mối quan hệ đó, ta phải thường đối đãi nhau bằng 'phép xã giao',... phải 'mềm dẻo'... phải 'chịu đựng'... phải 'chấp nhận'....phải 'làm quen' những dị biệt ... phải tiếp thu và đổi mới tư duy v.v...
để tạo cho mình và cho người một môi trường mới tạm an vui, giúp chúng ta có được một cuộc sống tương đối hài hòa, dễ chịu hơn trong tinh thần và tình cảm ...*

Và dần dà, qua ngày tháng, mỗi người chúng ta đã chuyển biến, đã thay đổi tâm tánh và cũng từ đó mà hình thành những con "người mới".

Người đến sau, cách khoảng nhau độ 8,...10,...15,...20 năm, mới nhận thấy rõ sự thay đổi trong con người đến trước mình;

và... ngược lại, ...người đến trước, thì cảm thấy “có phần khó chịu” khi phải tiếp xúc lâu với người mới đến sau này..... nhưng đôi bên đều cảm thấy không được thoải mái khi tiếp xúc với nhau,... lại không biết vì lý do gì.)....

.....

Các Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử chúng ta, ngày nay, ở HẢI NGỌAI, cần phải đặc biệt lưu tâm về vấn đề này.

Có những lúc, nhiều vấn đề, bên ngoài ta không tài nào nhận thức được ngay, nhứt là về tâm tánh con người.

Nó phải trải qua một thời gian, do thời quen, do bị ức chế, do phản ứng tự nhiên, do...nhiều yếu tố khác nhau, khách quan, từ bên ngoài, từ môi trường, môi sinh v.v.....

Ở đây ta không đặt vấn đề để nghiên cứu hay thảo luận về mặt tâm lý, mà chỉ nêu lên một hiện tượng, ảnh hưởng rất lớn đến Tổ chức chúng ta, một đoàn thể có liên quan trực tiếp với mọi giới, mọi thành phần trong xã hội, mọi lứa tuổi, lại đặc biệt chuyên lo về giáo dục, hoàng đạo cho thanh thiếu đồng niên Phật tử.

Trong các khóa Huấn luyện Huynh Trưởng, đây cũng là một đề tài mới cần được đưa vào trong chương trình học tập để anh chị em huynh trưởng có dịp, trước là để cùng nhau thảo luận, sau cũng để cho các anh chị có cơ hội tự tìm hiểu sự chuyển biến, thay đổi trong mỗi cá nhân, trong mỗi người thân chung quanh ta và... trong cộng đồng chúng ta đang chung sống ...

Trước mắt, các anh chị cần cảnh giác, mỗi khi đến chung vui với các em, khi phải tiếp xúc với cha mẹ các em, hay nói chuyện với các tín hữu các tôn giáo bạn, với các đạo hữu Phật Tử... Có được như vậy thì các anh chị sẽ không gặp nhiều trở ngại trên con đường phục vụ chân lý, mới hoàn thành tốt sứ mệnh chung của Gia Đình Phật Tử Việt Nam chúng ta..

Nam Mô Thường Tinh Tấn

Bồ Tát Ma Ha Tát

Xin đọc tiếp phần :

Chương trình và Kế hoạch

Phát triển các GDPT

tại Miền Nam Việt-Nam